

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2018/DS-ST**
Ngày 13 tháng 6 năm 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Bình Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**
2. Ông **Nguyễn Văn Giao**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hà Thu** - Thư ký TAND huyện Phù Ninh.

Ngày 13/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST ngày 28/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T** - Sinh 1981.

Địa chỉ: Khu 1, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn H** - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 10, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Anh T có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Ngày 16/7/2016 anh có bán cho anh Lê Văn H ở khu 10, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ một bộ bàn ghế gỗ lim (tay 10) với giá là 16.000.000đồng và một giường gỗ sồi kích thước 1,6m x 2m với giá là 2.500.000đồng. Anh H đã thanh toán 2.500.000đồng là tiền mua giường, còn nợ lại 16.000.000đồng là tiền mua bộ bàn ghế. Anh H có viết giấy nhận nợ hẹn đến tháng 12/2016 sẽ trả nốt số tiền còn lại. Nhưng đến hẹn đã lâu mà anh H vẫn không chịu trả cho anh số tiền còn nợ. Ngày 03/8/2017 anh có đơn xin đề nghị thu hồi nợ gửi UBND xã M, ngày 16/8/2017 UBND xã M đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành. Vì vậy, anh T khởi kiện đề nghị

Tòa án buộc anh Lê Văn H phải trả số tiền còn nợ là 16.000.000đồng và không yêu cầu trả lãi.

- Phía bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú của anh H. Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lê Văn H.

Sau khi thẩm vấn công khai tại phiên tòa và nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

{1} Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào các quy định của pháp luật thì còn thời hiệu khởi kiện, đơn hợp lệ.

{2} Về nội dung: Việc anh Nguyễn Ngọc T bán cho anh Lê Văn H, địa chỉ khu 10, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ một bộ bàn ghế gỗ lim (tay 10) và một giường gỗ sồi kích thước 1,6m x 2m được thể hiện tại Giấy nhận nợ ngày 16/7/2016. Tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2017 của UBND xã M, anh Lê Văn H cũng thừa nhận ngày 16/7/2016 có mua của anh Nguyễn Ngọc T một bộ bàn ghế gỗ lim (tay 10) và một giường gỗ sồi kích thước 1,6m x 2m với tổng số tiền là 18.500.000đồng. Nhưng anh H trình bày, ngay khi mua hàng anh đã trả cho anh T số tiền 2.500.000đồng và đến tháng 12/2016 anh đã trả tiếp cho anh T số tiền là 10.000.000đồng, số tiền anh còn nợ anh T chỉ còn là 6.000.000đồng và đề nghị đến cuối tháng 9/2017 sẽ thanh toán nốt số tiền trên cho anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc anh H đã trả cho anh T được số tiền 12.500.000đồng và chỉ còn nợ lại số tiền 6.000.000đồng như anh H đã trình bày tại UBND xã M. Do đó, cần xác định việc anh Nguyễn Ngọc T có bán cho anh Lê Văn H một bộ bàn ghế gỗ lim (tay 10) và một giường gỗ sồi kích thước 1,6m x 2m với tổng số tiền là 18.500.000đồng và anh H đã thanh toán được cho anh T số tiền 2.500.000đồng còn nợ lại 16.000.000đồng nội dung giấy nhận nợ mà anh T đã cung cấp là có thực. Vì vậy, cần buộc anh Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền còn nợ là 16.000.000đồng.

Về lãi suất của khoản tiền nợ: Do phía nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu anh Lê Văn H phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

{3} Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T được chấp nhận, nên anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Ngọc T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 430, 433, 434, 440, 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 228 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. *Xử:* Buộc anh Lê Văn H phải trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền còn nợ là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H ch- a trả được thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. *Về án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 11, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Lê Văn H phải chịu 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Ngọc T được hoàn trả lại số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000658 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú Thọ; H.Phù Ninh;
- Chi cục THADS H.Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Bình Phương